NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

NHỮNG LỖI THƯỜNG GẶP TRONG CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN CỦA NGƯỜI HỌC TIẾNG ANH (Trường hợp sinh viên trường ĐHKHXH & NV, ĐHQG HN)

LẠI THỊ PHƯƠNG THẢO
(ThS, Khoa tiếng Anh, ĐHNN, ĐHQG HN)

Trong quá trình dạy môn tiếng Anh cơ sở và chấm bài viết đoạn văn trong bài thi hết môn của sinh viên, chúng tôi nhận thấy chất lượng bài viết đoạn văn của sinh viên không cao và sinh viên mắc khá nhiều lỗi trong bài viết như lỗi về cách viết đoạn văn, ngữ pháp, từ vựng, cách diễn đạt, v.v. Mục đích của nghiên cứu này nhằm nhận diện và phân loại những lỗi thường gặp trong bài viết của sinh viên hệ chuẩn sau khi kết thúc môn tiếng Anh cơ sở, và trên cở sở đó đề xuất các giải pháp mang tính gợi ý để giáo viên có thể áp dụng trong các giờ dạy kĩ năng viết nhằm giảm thiểu việc mắc lỗi của sinh viên trong bài viết, và góp phần cải thiện kĩ năng viết của sinh viên trong khi học tiếng Anh.

1. Đặt vấn đề

I.1. Lí do chọn đề tài

Trong ba học kì đầu tại trường ĐH KHXH&NV, sinh viên hệ chuẩn học môn Tiếng Anh cơ sở, lần lượt là Tiếng Anh A1, Tiếng Anh A2 và Tiếng Anh B1 với giáo trình chính là New English File ở 3 cấp độ Elementary, Pre-intermediate và Intermediate (Student's Book and Workbook).

Ngoài việc giới thiệu và luyện tập các kĩ năng nghe, đọc, nói, kĩ năng viết (đặc biệt là viết đoạn văn) được dành một lượng thời gian đáng kể cả trên lớp và bài tập về nhà: khoảng 1/5 thời lượng của chương trình học theo đề cương môn học. Phương pháp chủ yếu là theo phương pháp sản phẩm (product approach): (1) các ngữ liệu được cung cấp (cả về nội dung và mẫu bài viết); (2) phân tích đặc điểm của bài mẫu; (3) tái hiện bài mẫu với nội dung tương tự. Các bài viết của sinh viên được giáo viên thu về nhà chấm và trả lại kèm nhận xét chi tiết. Điểm số của các bài viết được dùng cho đầu điểm đánh giá thường xuyên. Trong mỗi học kì, sinh viên được chấm tối thiểu một bài viết.

Kết thúc môn tiếng Anh A2, sinh viên có khả năng viết được một bức thư trang trọng hoặc thân mật; viết một đoạn văn theo yêu cầu (miêu tả hay tường thuật) với cách sử dụng ngôn ngữ phù hợp như dùng từ nối câu, nối ý, các dấu hiệu chuyển ý kết hợp với việc sử dụng linh hoạt và chính xác các vấn đề ngữ pháp đã học như các thì, cấu trúc câu bị động, câu điều kiện hay câu có mệnh đề quan hệ…..

Kĩ năng viết đoạn là một phần không thể thiếu trong bài thi hết học phần của sinh viên (có thể chiếm từ 10%-20% tổng số điểm của bài thi). Tuy nhiên, thực tế làm bài thi đối với kĩ năng viết của sinh viên sau khi kết thúc học môn học tiếng Anh A2 không khả quan. Theo khảo sát sơ bộ của chúng tôi, trên 60 %

sinh viên không đạt yêu cầu. Điều này trước hết ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả bài thi của các em, và quan trọng hơn nữa, nếu các em không được sửa các lỗi thường gặp trong bài viết của mình thì một lối mòn xấu trong kĩ năng viết sẽ được hình thành, và về lâu dài sẽ ảnh hưởng đến việc học các chương trình tiếng Anh cao hơn.

Từ thực tế trên, chúng tôi nhận thấy rằng cần phải có một nghiên cứu về các lỗi thông thường trong các bài viết của sinh viên sau khi kết thúc môn Tiếng Anh cơ sở, đặc biệt môn Tiếng Anh A2. Từ đó, chúng tôi gợi ý một số giải pháp nhằm giúp sinh viên nâng cao kĩ năng viết và hạn chế các lỗi trong bài viết của mình trong quá trình học môn Tiếng Anh tiếp theo.

1.2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện với mục đích:

1. Nhận diện và phân loại những lỗi thường gặp trong bài viết của sinh viên sau khi kết thúc môn Tiếng Anh A2.

2. Đề xuất các giải pháp mang tính gợi ý để giáo viên có thể áp dụng trong các giờ dạy kĩ năng viết (cụ thể trong hai chương trình Tiếng Anh A1 và Tiếng Anh A2) nhằm giảm thiểu việc mắc lỗi của sinh viên trong bài viết, từ đó góp phần cải thiện kĩ năng viết của sinh viên.

1.3. Phạm vi nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, chúng tôi tập trung nhận diện và phân loại các lỗi thường gặp trong bài viết đoạn văn qua bài kiểm tra hết học phần môn Tiếng Anh A2 của 100 sinh viên được lựa chọn ngẫu nhiên và đưa ra các giải pháp để hạn chế việc mắc các lỗi đó ở các sinh viên khoá sau. Việc tìm hiểu các nguyên nhân (khách quan và chủ quan) của các lỗi trong bài viết của sinh viên sẽ được tiến hành trong một nghiên cứu có quy mô lớn hơn.

1.4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện với các phương pháp:

- Thu thập cơ sở lí thuyết: Các cơ sở lí thuyết trong nghiên cứu này tập trung vào các vấn đề như: các thành tố tạo thành quá trình viết, các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng viết của sinh viên, các cơ sở để đánh giá một bài viết.

- Tổng hợp phân loại đối tượng: Từ việc chọn ngẫu nhiên 100 bài viết của sinh viên trong tập bài thi hết học phần môn Tiếng Anh A2, các lỗi trong bài viết của sinh viên sẽ được phát hiện, tổng hợp và sau đó phân loại theo tần suất xuất hiện trong các bài viết.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Cơ sở lí thuyết

2.1.1. Các thành tố của quá trình viết

Tuy sử dụng các từ ngữ và trình tự khác nhau, hầu hết các học giả (Raime, A. (1983); hay Brown, H.D. (1994)) đều thống nhất rằng, quá trình viết là một quá trình phức tạp liên quan đến nhiều thành tố: quá trình viết của người viết (chọn ý, lập dàn ý, viết nháp,..), người đọc, mục đích viết, việc chọn từ, cấu trúc bài viết, ngữ pháp, nội dung, kĩ thuật viết (mechanics: chữ viết, chính tả), …

2.1.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến khả năng viết của người học

Theo hai tác giả Lightbown và Spada (1999: 49) có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp thụ một ngoại ngữ nói chung và một kĩ năng cụ thể (nghe, đọc, viết, nói) như trí thông minh, tuổi của người học hay kiến thức nền. Tuy nhiên, ý kiến của hai tác giả này tập trung vào các yếu tố sau:

- Năng lực của người học: Năng lực của người học thể hiện ở khả năng nhận biết và ghi nhớ, hiểu từ, âm, đặc điểm ngữ pháp và các cấu trúc mẫu của ngoại ngữ mình học.

- Động lực và thái độ học tập: Động lực và thái độ học tập tích cực có vai trò to lớn đối với kết quả học tập của người học. Chính vì thế, giáo viên có thể là người chủ động tác động đến động lực và thái độ của sinh viên thông qua: (1) khuyến khích tham gia vào bài học; (2) đa dạng các hoạt động, bài tập và tài liệu dạy học.

- Sở thích/ thói quen học tập: Cụm từ này diễn đạt chiến lược, thói quen, sở thích khác nhau của từng cá nhân người học nhằm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Trong quá trình dạy một kĩ năng nào đó, người giáo viên ngoại ngữ cần xem xét các yếu tố trên để hiểu rõ đặc điểm của người học từ đó có những điều chỉnh phù hợp cho các hoạt động trong suốt khoá học đồng thời kịp thời hỗ trợ sinh viên giải quyết các khó khăn trong việc tiếp thu và phát triển kĩ năng đó.

2.1.3. Tiêu chí soát bài viết đoạn văn

Theo Raime, A. (1986), cả sinh viên và giáo viên có thể áp dụng các tiêu chí soát bài. Một bản tiêu chí soát bài có thể rất ngắn hay dài tuỳ vào yêu cầu của bài viết, và thường được sinh viên dùng để soát bài của mình trước, và sau đó giáo viên sẽ dùng lại đúng bản tiêu chí đó để đánh giá bài viết của sinh viên. Tuy nhiên, bản tiêu chí soát bài càng chi tiết thì việc đánh giá bài viết càng chính xác.

Orhima, A. và Hogue, A. trong cuốn *Introduction to Academic Writing* (Sách do Thanh Hải giới thiệu, NXB Giao Thông Vận Tải, trang 112) đưa ra một tiêu chí đánh giá bài viết một đoạn văn với một loạt câu hỏi liên quan đến các thành tố của quá trình viết:

Dạng thức
1. Bài viết có đúng mẫu không (để lề, lùi chữ đầu dòng)
Tổ chức bài viết
2. Bài viết có câu mở bài hay và phù hợp không?
3. Câu chủ đề có giới hạn ý rõ ràng không?
4. Các câu phát triển tiếp theo có làm rõ ý chính nêu trong câu chủ đề không?
5. Đoạn văn có sự thống nhất không?
6. Đoạn văn có sử dụng các dấu hiệu chuyển câu/ ý phù hợp không?
7. Việc sử dụng các đại từ có nhất quán không?
8. Đoạn văn có kết thúc với một câu kết rõ ràng không?
9. Đoạn văn có đưa ra cảm nhận/ bình luận cuối cùng của người viết?
Ngữ pháp và kĩ thuật viết (MECHANICS)
10. Người viết có dùng dấu chấm câu ở cuối mỗi câu?
11. Người viết có dùng chữ cái viết hoa khi cần thiết, có lỗi chính tả không?
12. Dấu phẩy được dùng hợp lí không?
13. Các thì của động từ được dùng đúng chưa?
Cấu trúc câu
14. Mỗi câu trong bài viết đã có đủ chủ ngữ và động từ, và đã diễn đạt một ý trọn vẹn chưa?
15. Các động từ đã được hợp với chủ ngữ chưa?
16. Đoạn văn có sử dụng các cấu trúc câu đa dạng và hợp lí không?

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Tổng hợp và phân tích lỗi trong bài viết

Như đã trình bày ở mục I.4, 100 bài viết của sinh viên trong bài thi hết môn Tiếng Anh A2 được lựa chọn một cách ngẫu nhiên. Phương pháp phân tích dựa trên tiêu chí soát bài viết đã được trình phần ở phần trên.

Về dạng thức của một đoạn văn

Trong số 100 bài viết, có 51 bài viết sai yêu cầu về dạng thức (chiếm tổng số 51%) , có nghĩa là tất cả các bài này gồm nhiều đoạn văn. Ví dụ:

"Now in America literature is more famous or more loved than Samuel Clemens. He was born in Missouri in 1835, he grew up on the banks of the Mississipi River.

.....

In 1870 Mark Twain married Olivia Langdon, who had great influence on Mark Twain's book, he fall in love her picture even before.

Mark Twain was also a very successful lecture. His travel around the country giving take on a variety in subject help him famous. He death in 1909, when he was 74 year old" .

Một sinh viên khác viết như sau:

"Bill Gate is a men very rich and famous. He was born in 1955 at New York-America. He's father was doctor. He's mother work for a bank.

Now, He live near Oasington lake with he's family."

Qua ví dụ trên, ta có thế kết luận rằng sinh viên không nắm được dạng thức của một đoạn văn nên đã viết thành nhiều đoạn.

Về tổ chức bài viết

Câu chủ đề (topic sentence)

Yêu cầu bài viết: 'Write a biography of a famous person in about 150-170 words. Your paragraph must include the following items: i*ntroduction*, e*arly career*, *private life*, l*ater career'*

Theo tiêu chí soát bài viết, câu chủ đề của đoạn văn phải phù hợp và đúng theo yêu cầu đề bài. Tuy nhiên theo thống kê, có tới 47% số sinh viên viết câu chủ đề không phù hợp hay không trực tiếp liên quan đến yêu cầu đề bài.

Ví dụ:

"*Now in America literature is more famous or more loved than Samuel Clemens. He was born in Missouri in 1835, he grew up on the banks of the Mississipi River. .."*

"American is the country development. American history have been very much characteristics attention. Washington who have much atttention to. ..."

Câu phát triển chủ đề (supporting sentences)

Theo như thông tin yêu cầu viết, sinh viên phải viết về: giới thiệu về tên, tuổi, .. (introduction), sự nghiệp lúc còn trẻ, cuộc sống riêng, sự nghiệp sau này. Tuy nhiên, đến ¾ bài viết thiếu nội dung bài viết theo yêu cầu. Hơn nữa, nhiều câu phát triển ý không liên quan đến chủ đề của bài viết.

Câu kết của đoạn văn (concluding sentence)

Theo như tiêu chí của bài văn, phần cuối của đoạn văn là câu kết và cảm nghĩ của người viết về chủ đề của bài viết. Tuy nhiên, có tới 62% bài viết chưa hoàn thiện, hay nói cách khác là không có câu kết.

Sự thống nhất trong đoạn văn và tính liên kết

87% bài viết của sinh viên đều viết về chủ đề yêu cầu. Tuy nhiên, hầu hết sinh viên không sử dụng các dấu hiệu chuyển ý để cho các ý trong đoạn văn liên kết với nhau. Ví dụ, ở đoạn văn dưới đây, có một sinh viên viết:

"*Now, there are many famous person. They can famous for actor, writer, or an invention, a discover...*

Maria Trollop is a writer. She was born in 1843 and died in 1910. She has written many book, ..."

Một vài sinh viên khác viết: '*..... George Washington was born in 1732 at Virgania. His family lived at countryside. ..." ; ". ..... She is always phone with I and noise she's life beautiful in Ho Chi Minh City. She is famous and very good. I love you, a good friend's."; "American is the country development. American history have been very much characteristics attention. ..." ; " I like rock, and she sing rock" , ...*

Qua các ví dụ trên, chúng thấy rõ là ý trên và ý dưới không ăn nhập với nhau. Ở ví dụ thứ nhất, câu trên sinh viên viết về nguyên nhân nổi tiếng của một số người, nhưng ở ý dưới, sinh viên đó lại đề cập đến một nhà văn. Ở ví dụ thứ hai, câu trước viết về năm sinh và nơi sinh của *George* Washington, nhưng ở câu tiếp theo đề cập đến gia đình của ông mà không có dấu hiệu chuyển ý. Ở ví dụ thứ ba, câu trước viết về một người bạn khi sử dụng đại từ "*she*", nhưng câu sau lại viết "*I love you*". Hay ở ví dụ cuối, hai câu viết liền nhau nhưng diễn đạt hai ý hoàn toàn độc lập, không có sự liên kết.

Hơn nữa tính thiếu thống nhất còn thể hiện ở cách sử dụng đại từ. Có nhiều sinh viên đang viết về người khác thì lại đề cập đến bản thân mình: Ví dụ những câu trên đang sử

dụng đại từ *she*, sau đó lại chuyển sang sử dụng *we*, hay *you*.

Ngữ pháp và kĩ thuật viết (Grammar and Mechanics)

Về việc dùng dấu ngắt câu (dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm phẩy,...) và quy tắc viết hoa

Tuy đã kết thúc chương trình Tiếng Anh A2 (giáo trình New English Pre-intermediate), nhưng cách sử dụng dấu ngắt câu của sinh viên vẫn chưa thành thạo. Ví dụ:

"...He was born in Missouri in 1835, he grew up on the banks of the Mississipi River";

".... He was married with Hong Nhung, we are very love, we have a busy and girl.";

"But, now he had gone forever." , ...

Nhiều bài viết còn sử dụng không đúng quy tắc viết hoa. Ví dụ: *Now, He live near Oasington lake with he's family"*, "*Dam Vinh Hung read name: Huynh Minh Hung, he is war born Hồ Chí Minh City, He is a student Nguyễn Thượng Hiền hight school and student Ngô Quyền hight school, he is a young singe pob*", v.v.

Về chính tả

Hiện tượng sai về chính tả xuất hiện ở rất nhiều bài viết. Ví dụ:

".... He is famast when he 25 whit miss very good and watching...."; ".... Now, He is fimast we was but He exacting and help people."; "compertion", "chird", "always", "performance", "childrent", "Michale Jackson"; "althought", "Pari","He and his family helf Hanoi", "hight", "achived", " hards", "farmous", "albull", "poe", "cant", v.v.

Nhìn chung, hiện tượng sai về chính tả xuất hiện ở hầu hết các bài viết của sinh viên. Điều này chứng tỏ, vốn từ vựng của sinh viên còn rất hạn chế, và sinh viên chưa đầu tư thời gian vào việc luyện từ mới.

Danh từ số ít số nhiều, dùng dạng đúng của từ, cách chia động từ

Rất nhiều sinh viên viết sai danh từ số nhiều của từ "person" là "persons", hoặc không thêm 's/es' vào danh từ như: 'many thing', "His family have five peoples", "he was children", "

Còn có hiện tượng sinh viên không viết sử dụng từ loại: "he wrote very interestedly", " She will success in the ways singer and actress", " I love he", " I like hers", "My Tam was the very famous singer of Vietnamese", "He was a revolutionary",...

Hiện tượng phổ biến nữa là cách chia dạng đúng của động từ và thì của động từ: " He listening the 7 languages", " He is kink and love", " He sing beautiful and good expencial he is very handsomes";" His mother is Name's Hoang Thi Loan", "I loves Michale", " But, now he had gone foreover", " When he was the mans, he went to many country", " He found out a new way for Vietnam race, to took all come out Slavery", "His poem still live in reader's heart, and still with time, forever", " He used to a teacher", "He died a few months", ...

Hơn nữa, nhiều sinh viên còn dùng sai giới từ hoặc thiếu như: "*get married with*", "*He was born Kim Lien district, Nghe An province in 19/05/1890", "He had visited in the country on the worl", "He always worried for", " She come back her career and have successful with album 'circus'", ...*

Cấu trúc câu

Nhiều sinh viên chưa biết diễn đạt câu sao cho đầy đủ thành phần C-V và diễn đạt một ý trọn vẹn. Nhiều sinh viên chưa nắm được quy tắc sự phù hợp giữa chủ ngữ và vị ngữ, trật tự từ; Sự đa dạng về cấu trúc câu hầu như chưa có; Các câu viết còn đơn giản. Ví dụ:

"I hope to in the world will love parent his", "Dam Vinh Hung read name: Huynh Minh Hung, he is war born Hồ Chí Minh City, He is a student Nguyễn Thượng Hiền hight school and student Ngô Quyền hight school, he is a young singe pob". "He had to the book famous", "He is teen's star very

well, I like she so much. She will succees in the ways singer and actress".

2.2.2. Những lỗi thường gặp

Qua phần tổng hợp trên, những lỗi sinh viên thường mắc phải trong bài viết như sau.

***Thứ nhất*,** hầu hết sinh viên chưa phân biệt được một đoạn văn (paragraph) và một bài văn (essay). Hơn nữa, về cấu trúc của đoạn văn (bao gồm câu chủ đề, câu phát triển câu chủ đề, câu kết), nhiều sinh viên chưa nắm được cấu trúc đó nên sắp xếp ý tuỳ tiện, không rõ ràng và rành mạch, không diễn đạt ý trọn vẹn, nhiều bài viết không hoàn chỉnh.

***Thứ hai*,** về kiến thức ngữ pháp, kết quả cho thấy, sinh viên vẫn chưa nắm được cách sử các thì cơ bản: thì hiện tại đơn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn,...Đặc biệt, sinh viên vẫn chưa nắm được vị trí của tính từ, danh từ, hay trạng từ trong cụm từ hay một câu. Hơn nữa, nhiều sinh viên vẫn chưa nhớ giới từ đi với danh từ hay động từ. Do vậy, những lỗi về trật tự từ, chia động từ, thành lập danh từ số nhiều là rất phổ biến trong bài viết.

Thứ ba, về từ vựng, rất nhiều sinh viên không nhớ cách viết của một số từ quen thuộc như *famous, while, when*, ... cho nên dẫn đến hiện tượng viết sai chính tả, dùng từ không đúng theo ngữ cảnh.

Thứ tư, một số sinh viên vẫn chưa nắm được quy tắc ngắt câu và viết hoa. Hơn nữa, một số sinh viên vẫn chưa nắm được các thành phần của câu (chủ ngữ, vị ngữ, tân ngữ, trạng từ) và vị trí của chúng nên vẫn sử dụng sai tân ngữ sau động từ (chẳng hạn *I love he*), tính từ sau động từ (như *she sings beautiful).*

***Cuối cùng*,** nhiều sinh viên dường như thiếu kiến thức hiểu biết về xã hội (như kiến thức về người nổi tiếng) cho nên họ không viết bài, hoặc bài viết của họ rất ngắn (khoảng 20 đến 30 từ).

2.3 Giải pháp gợi ý

Từ những vấn đề sinh viên hay mắc phải trong bài viết được nêu trên, một số giải pháp gợi ý được đưa ra giúp giáo viên có cách dạy phù hợp để hạn chế lỗi của sinh viên trong bài viết, và nâng cao khả năng viết của sinh viên trong khi học các môn tiếng Anh tiếp theo.

1) Thứ nhất, trước khi sinh viên có thể viết hoặc được yêu cầu viết một đoạn văn hoàn chỉnh, giáo viên cần đảm bảo để sinh viên viết đúng ngữ pháp các câu đơn lẻ. Ngữ pháp chính là vấn đề mấu chốt trong việc giúp sinh viên tránh được các lỗi như xác định sai trật tự từ, tân ngữ, quán từ v.v... nếu phải sử dụng chúng trong câu. Những bài tập ngắn xây dựng trên cơ sở một chủ điểm ngữ pháp nhất định (ví dụ như hãy viết 5 câu sử dụng cấu trúc "used to do") vào cuối buổi học vừa có tác dụng như một chiếc "neo kiến thức' của phần ngữ pháp trong bài, vừa có tác dụng kiểm tra xem các em đã thực sự nắm được cách dùng mẫu câu này chưa.

Tuy nhiên, dù kết quả kiểm tra tại chỗ có tích cực đến đâu đi chăng nữa, giáo viên cũng không nên chủ quan cho rằng như thế là ổn, vì sớm muộn gì kiến thức ngữ pháp ấy cũng bị mờ nhạt dần nếu sinh viên không sử dụng thường xuyên, liên tục và bền bỉ. Những bài kiểm tra định kì về một số nhóm chủ điểm ngữ pháp nhất định nên được thiết kế dưới dạng bài tập về nhà và có thể giao cho sinh viên chấm chéo và chữa lỗi cho nhau nếu được giáo viên cung cấp đáp án. Chúng tôi đề xuất giải pháp này với mong muốn giúp sinh viên làm chủ được quá trình tự học ngữ pháp nhiều hơn, hiệu quả hơn đồng thời vẫn không làm tăng gánh nặng cho giáo viên trong khi họ đang còn quá nhiều phần việc phải đảm trách: dạy từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, và cả 4 kĩ năng nghe nói đọc viết cho một sĩ số lớp học lúc nào cũng "quá chuẩn".

2) Thứ hai là đảm bảo phần dạng thức đoạn văn để sinh viên viết đúng. Nhìn lại thực tế, rất nhiều sinh viên không hề nắm được dạng thức đoạn văn theo văn phong tiếng Anh là gì. Nhiều thầy cô yêu cầu sinh viên viết bài thường xuyên, và cũng đã ra công chấm, chữa, sửa những bài đó, nhưng lại quên mất phần việc quan trọng nhất trước khi giao bài là nên có ví dụ, cho *format*, có

chuẩn, có mẫu cho sinh viên theo. Chính vì thiếu sự phổ biến và thống nhất về chuẩn đoạn văn với sinh viên nên giáo viên là những người phải làm việc rất vất vả sau đó để chữa những lỗi lặp đi lặp lại của sinh viên. Nhìn từ góc độ này, giáo viên cần nhất quán trong cách làm việc ngay từ đầu: phổ biến rõ về *format* bài viết, thậm chí là dưới hình thức văn bản để tránh các tranh cãi sau này, và nêu rõ chỉ những bài viết đúng *format* mới được chấm và chỉnh sửa.

3) Thứ ba là vấn đề từ vựng. Thực tế cho thấy đây là một trong những vấn đề mang tính cá nhân nhất trong các lỗi của sinh viên vì thường thì các lỗi từ vựng không giống nhau ở tất cả các sinh viên hoặc từng nhóm lớn sinh viên. Với những lỗi hệ thống về từ vựng (tức là các lỗi lặp đi lặp lại) cần yêu cầu sinh viên ghi lại sổ từ những lỗi thường xuyên của họ và lưu ý tất cả những lỗi này trước khi, trong khi rà soát bất cứ sản phẩm viết nào.

4) Về các kiểu lỗi còn lại liên quan đến chấm câu và nội dung bài viết hạn chế do kiến thức nền còn yếu: Thiết nghĩ đây là vấn đề phức tạp vì nó liên quan đến sự sử dụng tiếng mẹ đẻ và các yếu tố dị biệt cũng như tương đồng giữa hai ngôn ngữ (ngôn ngữ thứ nhất và tiếng nước ngoài), cũng như phong cách hành văn, nền tảng, vốn sống của mỗi học sinh, việc chỉnh sửa chúng không phải là chuyện một sớm một chiều. Tuy nhiên, một vốn ngữ pháp chuẩn, mạnh và sự trau dồi thường xuyên ngoại ngữ này cả trên lớp và ngoài lớp chắc chắn sẽ dẫn đến những tiến bộ đáng kể. Về vấn đề kiến thức nền, giáo viên nên sử dụng một số thủ thuật như 'động não' bằng hoạt động theo cặp đôi hoặc nhóm trước khi viết để tạo điều kiện cho các em trao đổi, chia sẻ thông tin với nhau, nâng cao hiểu biết về vấn đề định viết. Ngoài ra, các hoạt động đọc mở rộng bên ngoài lớp, dù mang tính cá nhân hay theo nhóm, chắc chắn cũng sẽ rất hữu ích và thú vị đối với phần lớn sinh viên, nhìn từ góc độ này.

3. Kết luận

Tóm lại, nghiên cứu đã chỉ ra được những lỗi sinh viên thường hay mắc phải trong bài viết đoạn văn và đề xuất giải pháp mang tính chất gợi ý để giáo viên có thể áp dụng trong khi dạy viết cho sinh viên. Với kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi hi vọng sẽ góp phần vào việc nâng cao khả năng viết của sinh viên trong quá trình học tiếng Anh tại trường ĐH KHXH&NV và người học tiếng Anh nói chung ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Brown, H.D. (2000), *Principles of language learning and teaching*. New York: Addition Wesley Longman, Inc.

2. Brown, H.D. (1994), *Teaching by priciples*. London: Prenitice Hall Press.

3. Cohen, A.D. (1998), *Strategies in learning and using a second language*. London: Longman.

4. Hedge, T. (1990), *Writing* . Oxford: Oxford University Press.

5. Hutchison ,T. (1987), *English for special purpose.s* Cambridge: Cambridge University Press.

6. Lightbown, P.M. & Spada, N. (1999), *How languages are learned*. Oxford: Oxford University Press.

6. O'Malley, J.M. & Chamot, A.U. (1990), *Learning strategies in second language acquisition*. New York: Cambridge University Press.

7. Raimes, A. (1983), *Techniques in teaching writing*. Oxford: Oxford University Press.

8. Tribble, C. (1996), *Writing*. Oxford: Oxford University Press.

9. White, R.V. (1998), *Teaching written English*. London: Heineman International.

10. Wenden, A.L. (1985), *Learner strategies*. In Newsletter Vol.XIX. No.5, p3-5.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 23-12-2010)